

Số: 546/KH-VPUBND

Lai Châu, ngày 04 tháng 6 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ
về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị
về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số quốc gia**

Thực hiện Kế hoạch số 2273/KH-VPUBND ngày 22/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức và thực hiện đầy đủ hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.

- Thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính tăng trưởng, góp phần xây dựng tỉnh Lai Châu phát triển nhanh, xanh, bền vững; đến năm 2030 trở thành tỉnh phát triển trung bình của vùng Trung du và miền núi phía Bắc, cùng đất nước bước vào Kỷ nguyên mới, Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai đồng bộ và thống nhất các nhiệm vụ được giao; xây dựng kế hoạch chi tiết với lộ trình, thời gian, phân công trách nhiệm cụ thể cho các phòng, ban, trung tâm trực thuộc; thường xuyên tự kiểm tra việc thực hiện. Định kỳ hằng năm đánh giá kết quả để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị.

- Tập trung thực hiện hoàn thành các mục tiêu đề ra của Kế hoạch. Ưu tiên đầu tư cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới toàn diện trong hoạt động của cơ quan.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng, tích cực, chủ động, tiếp cận và vận dụng những thành tựu của khoa học và công nghệ vào hoạt động của cơ quan. Thực hiện chuyển đổi

số đồng bộ, toàn diện; cơ bản hoàn thành chuyển đổi số; sẵn sàng thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan Văn phòng.

2. Mục tiêu cụ thể

(Có Phụ lục I kèm theo).

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy theo hướng đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức, người lao động về lợi ích và tầm quan trọng của chuyển đổi số.

- Tăng cường vai trò của thủ trưởng cơ quan, các đơn vị trong việc chỉ đạo, tham gia các hoạt động về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thực hiện xếp loại và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của người đứng đầu đơn vị, trong đó, đưa tiêu chí đánh giá trách nhiệm người đứng đầu trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan là tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá, xếp loại, đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm theo hướng dẫn của tỉnh.

- Hằng năm, xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện các nhiệm vụ Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71-NQ/CP và Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Đưa chuyển đổi số, khoa học và công nghệ thành nội dung trọng tâm trong các kỳ họp, báo cáo và chỉ đạo của lãnh đạo cơ quan.

- Xây dựng kế hoạch theo lộ trình, phân đầu đảm bảo bố trí tỷ lệ công chức lãnh đạo quản lý có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, công nghệ hướng tới tối thiểu đạt 25%.

- Thực hiện các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Cử công chức, viên chức tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Phân đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kiến thức cơ bản về khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số. Tập trung đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ viên chức chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số của cơ quan Văn phòng.

- Tuyên truyền, phát động, hưởng ứng phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục trong toàn cơ quan nhằm phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ

năng số, công nghệ số cơ bản trong công chức, viên chức và người lao động.

- Triển khai, hưởng ứng tham gia các cuộc thi như "Công dân số thông minh", "Sáng kiến đổi mới sáng tạo" để khuyến khích tinh thần học hỏi, sáng tạo và áp dụng công nghệ trong thực tiễn.

- Phát động, hưởng ứng phong trào thi đua khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cơ quan; hằng năm, tổ chức đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của cơ quan; kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng dẫn của tỉnh, cơ quan chuyên môn.

1.2. Tích cực tham gia xây dựng hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời tháo gỡ điểm nghẽn, khó khăn vướng mắc về thể chế trong hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng, ban hành quy định cải cách cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo hướng dẫn; triển khai đổi mới toàn diện công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế số của tỉnh; xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về chuyển đổi số kịp thời, đồng bộ, bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, đồng thời phù hợp với điều kiện của địa phương. Triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030; triển khai danh mục các lĩnh vực, công nghệ chiến lược, các dự án trọng điểm, các khu vực có tiềm năng để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tham mưu hoàn thiện các quy định về thủ tục hành chính trên môi trường số, bảo đảm tính liên thông và thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thủ tục, thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa. Đơn giản hóa thủ tục hành chính và thúc đẩy chính quyền số. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình để giảm bớt thủ tục giấy tờ. Phát triển và vận hành hệ thống giải quyết thủ tục hành chính và các hệ thống thông tin hỗ trợ cải cách thủ tục hành chính.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai Ứng dụng công nghệ blockchain để tự động hóa và minh bạch hóa quy trình hành chính, áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để phân tích và đưa ra các quyết định quản lý hiệu quả theo hướng dẫn của tỉnh.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý công việc, điều hành đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả. Triển khai số hóa tài liệu, hồ sơ và dữ liệu chuyên ngành để tạo điều

kiện thuận lợi cho việc lưu trữ, tra cứu và chia sẻ thông tin. Phát triển, vận hành hệ thống chính quyền điện tử, bao gồm hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

1.3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Hằng năm, bố trí ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của cơ quan đáp ứng yêu cầu ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số.

- Phát triển hạ tầng an toàn mạng hiện đại, bảo vệ thông tin, dữ liệu; đầu tư các giải pháp công nghệ đảm bảo an toàn trong quản lý dữ liệu và vận hành hệ thống mạng. Tăng cường, phối hợp giám sát, ứng phó với các mối đe dọa trên không gian mạng.

1.4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của cơ quan; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

- Triển khai thực hiện Chương trình phát triển Chính quyền số với mục tiêu phù hợp; thực hiện đánh giá, đo lường kết quả thực hiện theo quy định, hướng dẫn của tỉnh.

- Đưa hoạt động quản lý và điều hành của cơ quan lên môi trường số đảm bảo liên thông và đồng bộ; thực hiện quản lý, điều hành và hoạt động theo hình thức trực tuyến, lấy dữ liệu làm nền tảng; số hoá toàn bộ quy trình nghiệp vụ, hồ sơ, tài liệu của cơ quan để hình thành môi trường làm việc số; xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan theo hướng dẫn của tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cắt giảm đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, thời gian giải quyết, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; đổi mới toàn diện việc giải quyết quyết thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tăng cường chỉ đạo điều hành, giám sát đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công dựa trên dữ liệu và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ nhân dân. Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

1.5. Tăng cường giám sát, đánh giá

- Thực hiện giám sát, theo dõi, đánh giá các mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ triển khai các nhiệm vụ theo hướng dẫn của tỉnh trên hệ thống, bộ tiêu chí.

- Phân công cụ thể cho các phòng, ban, trung tâm chịu trách nhiệm chính trong việc triển khai, giám sát từng nhiệm vụ. Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ để đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ; gửi báo cáo theo yêu cầu của tỉnh.

2. Nhiệm vụ cụ thể

(Có danh mục nhiệm vụ chi tiết theo Phụ lục II đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, trung tâm căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này; đồng thời tập trung thực hiện các nhiệm vụ được phân công cụ thể theo phức lục gửi kèm; trước ngày 14 hằng tháng, quý, 06 tháng, năm gửi kết quả triển khai thực hiện về Văn phòng UBND tỉnh (qua Phòng Hành chính - Quản trị) để tổng hợp báo cáo theo quy định.

2. Phòng Hành chính – Quản trị chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, trung tâm theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện của cơ quan về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 15 hằng tháng, quý, 06 tháng, năm.

3. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 160/KH-VPUBND ngày 27/02/2025 của Văn phòng UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia./.

Nơi nhận:

- Các phòng, ban, trung tâm;
- V;
- Lưu: VT, TP, HCQT.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Văn Ban